

Phụ lục số 07**Appendix 07**

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ
NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/
INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**
(Ban hành kèm theo Thông t số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng... năm.....
.....21 day May month...2020 year

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ
NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/
INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- The public company/ The fund management company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư / *Information on individual/institutional investor*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/organization investor: KINGSMEAD VIETNAM AND INDOCHINA GROWTH MASTER FUND*

- Quốc tịch/ *Nationality: CAYMAN ISLANDS*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue. WK-286017, 7 MARCH 2014, CAYMAN ISLANDS*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address: 190 ELGIN AVENUE, GEORGE TOWN, GRAND CAYMAN KY1-9005, CAYMAN ISLANDS*

- Điện thoại/ *Telephone*: 65-66719250.Fax: 65-66719251 .Email: ops@kingsmeadam.com. Website:...

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *related person (currently holding the same types of shares/fund certificates)*: NIL

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*:

- Quốc tịch/ *Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương ứng (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any)*:

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư / *Relationship with the individual/institutional investor*:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned*: LHG VN/VN000000LHG3

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*: Tại công ty chứng khoán/ *In securities company*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction*: **3,005,007 SHARES (5.01%**- trước phát hành riêng lẻ/before new issue)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/đọc cho/tặng/đọc tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares /fund certificate purchase/sell /give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%))*: **510,000 SHARES (1.02%**- trước phát hành riêng lẻ/before new issue)

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction*: **2,495,007 SHARES (4.99%**- trước phát hành riêng lẻ/before new issue)

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person*: NIL

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor and related person after the transaction:*
2,495,007 SHARES (4.99 %)

10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership:* Portfolio rebalancing.

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership:* **21 MAY 2020.**

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *other significant changes (if any):*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)
(Signature, full name and seal – in case of organization)**



**JOHN FOO CHEE KING
DIRECTOR
KINGSMEAD VIETNAM AND INDOCHINA GROWTH MASTER FUND**